

Số: /TB-BTC

Lâm Đồng, ngày tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh Điều lệ và thay đổi thời gian một số môn thể thao trong Chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lâm Đồng lần thứ I năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 5567/KH-UBND ngày 18/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tiến tới Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lâm Đồng lần thứ I năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lâm Đồng lần thứ I năm 2026;

Xét đề nghị của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh tại Tờ trình số 108/TTr-TTHLTĐTT-TTQC ngày 19/5/2026 về việc đề xuất điều chỉnh thời gian, bổ sung nội dung thi đấu một số môn trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lâm Đồng lần thứ I năm 2026;

Để đảm bảo Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lâm Đồng lần thứ I năm 2026 (gọi tắt là Đại hội) diễn ra thành công, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, Ban Tổ chức Đại hội thông báo điều chỉnh Điều lệ và thay đổi thời gian một số môn thể thao trong Chương trình Đại hội, cụ thể như sau:

1. Điều 4. Đối tượng và điều kiện tham dự

Điều chỉnh, bổ sung điểm 2.1, khoản 2: Vận động viên (VĐV) tham dự Đại hội phải là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có thể căn cước công dân và đăng ký thường trú tại tỉnh Lâm Đồng; không trong thời gian bị liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc tế, quốc gia, địa phương hoặc cơ quan quản lý, sử dụng VĐV thi hành quyết định kỷ luật cấm tham gia thi đấu.

2. Điều 19. Môn Bóng bàn

Điều chỉnh điểm 3.2, khoản 3: Tổ chức 12 nội dung thi đấu; nội dung Đồng đội không chia nhóm tuổi, cụ thể như sau:

- Nhóm tuổi 1 (Từ 35 tuổi trở xuống - sinh từ năm 1991 về sau): Thi đấu Đơn nam, Đơn nữ, Đôi nam, Đôi nữ, Đôi nam nữ.

- Nhóm tuổi 2 (Từ 36 tuổi trở lên - sinh từ năm 1990 về trước): Thi đấu Đơn nam, Đơn nữ, Đôi nam, Đôi nữ, Đôi nam nữ.

- Nội dung chung: Đồng đội nam, Đồng đội nữ (không chia nhóm tuổi).

3. Điều 24. Môn Cầu lông

3.1. Điều chỉnh điểm 3.2, khoản 3:

Tổ chức 12 nội dung thi đấu, cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Từ 40 tuổi trở xuống (*sinh từ năm 1986 về sau*): Thi đấu Đơn nam, Đơn nữ, Đôi nam, Đôi nữ, Đôi nam - nữ.

- Nhóm 2: Từ 41 - 50 tuổi (*sinh từ năm 1985 đến năm 1976*): Thi đấu Đôi nam, Đôi nữ, Đôi nam - nữ.

- Nhóm 3: Từ 51 tuổi trở lên (*sinh từ năm 1975 trở về trước*): Thi đấu Đôi nam, Đôi nữ, Đôi nam - nữ.

- Nội dung chung: Đồng đội nam - nữ hỗn hợp (*không chia nhóm tuổi*).

3.2. Điều chỉnh khoản 4: Về cách tính điểm xếp hạng:

- Các trận đấu đều diễn ra trong 3 ván thắng 2, mỗi ván 21 điểm.

- Nếu chia bảng, các trận đấu trong bảng sẽ thi đấu theo thể thức vòng tròn 01 lượt tính điểm (*01 trận thắng được 02 điểm*):

+ VĐV hoặc đôi VĐV có số điểm nhiều hơn xếp trên.

+ Nếu 2 VĐV hoặc đôi VĐV trong bảng có cùng số điểm sẽ tính đến kết quả trận thắng đối kháng để xác định vị trí trong bảng.

+ Nếu 3 VĐV hoặc đôi VĐV trong bảng có cùng số điểm, để xác định các vị trí trong bảng sẽ lần lượt căn cứ vào các chỉ số phụ:

a. Hiệu số giữa tổng số hiệp thắng - Tổng số hiệp thua trong bảng;

b. Hiệu số giữa tổng số điểm thắng - Tổng số điểm thua trong bảng;

c. Nếu còn lại 02 VĐV xếp trên có chỉ số phụ bằng nhau, sẽ căn cứ vào kết quả trận thắng đối kháng.

+ Nếu VĐV hoặc đôi VĐV bỏ cuộc 1 trận trong bảng (*bất kỳ lý do gì*) sẽ bị hủy tất cả kết quả các trận thi đấu của VĐV hoặc đôi VĐV đó trong bảng.

3.3. Điều chỉnh khoản 5: Về đăng ký nội dung thi đấu

- Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam - nữ, 01 đồng đội nam - nữ hỗn hợp.

- Mỗi VĐV đăng ký không quá 02 nội dung.

- Mỗi VĐV chỉ đăng ký thi đấu trong 01 nhóm tuổi.

+ VĐV ở nhóm 2 được đăng ký thi đấu ở nhóm 1;

+ VĐV ở nhóm 3 được đăng ký thi đấu ở nhóm 1, nhóm 2;

+ VĐV ở nhóm 1 không được đăng ký thi đấu ở nhóm 2, nhóm 3;

+ VĐV ở nhóm 2 không được đăng ký thi đấu ở nhóm 3.

* Mỗi đơn vị được đăng ký nội dung đồng đội nam - nữ hỗn hợp từ 02 - 05 VĐV nam và từ 02 - 05 VĐV nữ. Thi đấu 05 trận theo thứ tự: Đơn nam, Đơn nữ, Đôi nam, Đôi nữ, Đôi nam - nữ (*mỗi vận động viên chỉ được đăng ký 01 trận đơn và 01 trận đôi*).

4. Điều 27. Môn Karate

Thay đổi thời gian cụ thể như sau:

- Thời gian đăng ký chính thức: Trước ngày 15/7/2026.

- Họp chuyên môn lúc: 08 giờ 00 phút, ngày 31/7/2026.

- Khai mạc lúc: 14 giờ 00 phút, ngày 01/8/2026.

- Thi đấu: Từ ngày 01/8/2026 đến ngày 04/8/2026.

5. Điều 29. Môn Võ thuật Cổ truyền

Thay đổi thời gian cụ thể như sau:

- Thời gian đăng ký chính thức: Trước ngày 20/6/2026.
- Họp chuyên môn lúc: 08 giờ 00 phút, ngày 05/7/2026.
- Khai mạc lúc: 14 giờ 00 phút, ngày 06/7/2026.
- Thi đấu: Từ ngày 06/7/2026 đến ngày 10/7/2026.

6. Điều 31. Môn Vovinam

Điều chỉnh điểm 3.2.1, khoản 3, cụ thể như sau:

Không tổ chức 02 nội dung đồng đội nam: Ngũ môn quyền (05 VĐV trên nền nhạc) và đồng đội nữ: Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp (05 VĐV nam, nữ trên nền nhạc).

Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông báo số 82/TB-BTC ngày 25/3/2026 và Thông báo số 110/TB-BTC ngày 29/4/2026 của Ban Tổ chức Đại hội.

Ban Tổ chức Đại hội thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ông Đinh Văn Tuấn - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức Đại hội TDTT tỉnh (báo cáo);
- Các thành viên BTC Đại hội TDTT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các CLB, Hội, Hiệp hội, Liên đoàn thể thao tỉnh;
- Trung tâm HL&TD thể thao tỉnh;
- Các trường ĐH, CĐ, TCCN trong tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở VHTTDL;
- Lưu VT, BTC, QLTDTT (T.Toàn).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ VHTTDL
Huỳnh Ngọc Tâm**